

1. Danh sách SV được nhận trợ cấp 06 tháng đầu năm 2013

S tt	MSS V	Họ và tên	Ngày sinh	Mức trợ cấp
1	K37.901.118	Nguyễn Thị Thoa	29/8/1993	100.000/tháng
2	K38.901.162	Phạm Phương Hồng Vân	22/02/1994	100.000/tháng
3	K36.901.102	Mai Trương Ngọc Trang	01/7/1992	100.000/tháng

2. Danh sách SV K36 nhận học bổng KKHT học kỳ 1 năm học 2012-2013

S tt	MSS V	Họ và tên	ĐTB HT	Số tiền HB
1	K35.901.061	Ngô Thị Thanh Phương	3.38	2.625.000
2	K36.901.037	Vũ Kiệt	3.37	2.625.000
3	K36.901.108	Cao Lê Trúc	3.36	2.625.000
4	K36.901.009	Nguyễn Thị Thùy Dung	3.32	2.625.000
5	K36.901.008	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	3.31	2.625.000
6	K36.901.064	Nguyễn Thị Xuân Nở	3.29	2.625.000
7	K36.901.048	Phạm Trà My	3.26	2.625.000
8	K36.901.086	Trương Thị Thu	3.25	2.625.000
9	K36.901.044	Trần Thị Thu Lý	3.22	2.625.000
10	K36.901.001	Phạm Hồng Anh	3.21	2.625.000
1	K36.9	Nguyễn Thị	3.2	2.625.0

Danh sách SV nhận trợ cấp xã hội và danh sách SV K36, K37 nhận học bổng học kỳ 1 năm học 2012-2013

Thứ ba, 02 Tháng 7 2013 06:56

1	01.04 3	Khanh Ly		00
1	K36.9	Trương Thị	3.19	2.100.0
2	01.00 6	Minh Châu		00
1	K36.9	Nguyễn Thị	3.19	2.100.0
3	01.05 6	Ngoan		00
1	K36.9	Nguyễn Thị	3.18	2.100.0
4	01.03 3	Thanh Huyền		00
1	K36.9	Nguyễn Thị	3.17	2.100.0
5	01.02 5	Thu Hiếu		00

3. Danh sách SV K37 nhận học bổng KKHT học kỳ 1 năm học 2012-2013

S tt	MSS V	Họ và tên	ĐTB HT	Số tiền HB
1	K37.9 01.13 0	Nguyễn Huy Thiên Thơ	3.67	3.150. 000
2	K37.9 01.04 6	Trần Thị Tuyết Hương	3.52	2.625. 000
3	K37.9 01.15 0	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	3.52	2.625. 000
4	K37.9 01.16 3	Nguyễn Hải Yến	3.5	2.625. 000
5	K37.9 01.04 7	Tạ Thị Mai Hương	3.46	2.625. 000
6	K37.9 01.05 5	Phạm Thị Ngọc Lan	3.46	2.625. 000
7	K37.9 01.13 3	Đỗ Ngọc Anh Thư	3.45	2.625. 000
8	K37.9 01.10 0	Trương Nguyễn Như Quỳnh	3.42	2.625. 000
9	K37.9 01.15 6	Nguyễn Tường Vi	3.42	2.625. 000
10	K37.9 01.07 7	Mai Vũ Phương Thanh	3.4	2.625. 000

Danh sách SV nhận trợ cấp xã hội và danh sách SV K36, K37 nhận học bổng học kỳ 1 năm học 2012-2013Thứ ba, 02 Tháng 7 2013 06:56

1	K37.9	Bạch Thị	3.39	2.625.
1	01.12	Thanh Thúy		000
4				
1	K37.9	Hồ Thanh	3.38	2.625.
2	01.09	Quỳnh		000
9				
1	K37.9	Nguyễn Thị	3.38	2.625.
3	01.15	Ái Uyên		000
2				
1	K37.9	Vũ Thị Bích	3.33	2.625.
4	01.07	Ngọc		000
9				
1	K37.9	Nguyễn Thị	3.33	2.625.
5	01.14	Kim Tuyết		000
9				
1	K37.9	Lê Thị Ngọc	3.31	2.625.
6	01.05	Kiều		000
0				
1	K37.9	Nguyễn Thị	3.31	2.625.
7	01.06	Ngọc Linh		000
2				

Lưu ý: Các bạn SV nhận học bổng nộp số tài khoản cho lớp trưởng để lớp trưởng tổng hợp nộp lên khoa cho cô Như Hằng. Số tài khoản phải thuộc ngân hàng Agribank chi nhánh An Phú.